



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

**(Kèm theo quyết định số 377/QĐ-VACI ngày 04 tháng 3 năm 2026
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)**

Phòng thí nghiệm: **Đội Kiểm định - Hiệu chuẩn**
Laboratory: Inspection Calibration Department

Cơ quan chủ quản: **Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Tây Ninh**
Holding organization: Tay Ninh Power Service Enterprise

Lĩnh vực: **Thử nghiệm Điện - Điện tử**
Field: Electrical - Electronic Testing

Người phụ trách/Representative: **Dương Quốc Mầm**

Người có thẩm quyền ký/Approved signatory:

TT/No	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1.	Bùi Đắc Nhân	Tất cả các phép thử được công nhận (ký pháp nhân) <i>All accredited tests (signed by legal entity)</i>
2.	Lương Thị Thanh Hằng	Tất cả các phép thử được công nhận (ký pháp nhân) <i>All accredited tests (signed by legal entity)</i>
3.	Dương Quốc Mầm	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>

Số hiệu/Code: **VALAS 197**

Hiệu lực công nhận/Period of Validation: **24/12/2030**

Địa chỉ trụ sở/Head office address:

Số 441 đường 30/4, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

No. 441, 30/4 street, Tan Ninh ward, Tay Ninh province, Vietnam.

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Laboratory address:

Số 96C đường Nguyễn Văn Tiếp, phường Long An, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

No. 96C, Nguyen Van Tiep street, Long An ward, Tay Ninh province, Vietnam.

Số điện thoại/Phone: 02766526868

Email: thinghiemdien.tn@evnspc.vn

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện - Điện tử

Field of testing: Electrical - Electronic Testing

TT/No	Tên sản phẩm/ vật liệu được thử/Name of product/material tested	Tên phép thử cụ thể/ Specific test name	Phạm vi đo/Giới hạn định lượng (nếu có)/ Measuring range/Quantification limit (if any)	Phương pháp thử/ Test method
1	Dao cách ly	**Đo điện trở cách điện	0,1 kΩ / (1kΩ ÷ 1,0 TΩ) 0,25; 0,5; 1,0; 2,5; 5,0 kVdc 0,1 s / (1 ÷ 1 800) s	QCVN QTĐ 5:2009/BCT
2		**Đo điện trở tiếp xúc	1 μΩ / (1 μΩ ÷ 300 mΩ) 1A / (50 ÷ 200) A _{DC}	IEC 62271-1:2021
3		**Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp	1 kV / (1 ÷ 180) kV _{AC} 0,2 μA / (2 μA ÷ 130 mA) 0,1 s / (1 ÷ 1 800) s	IEC 62271-102: 2022
4	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp (Aptomat)	**Đo điện trở cách điện	0,1 kΩ / (1kΩ ÷ 1,0 TΩ) 0,1V / (250 ÷ 5 000) Vdc 0,1 s / (1 ÷ 1 800) s	TCVN 6434- 1:2018
5		**Đo điện trở tiếp xúc	1 μΩ / (1 μΩ ÷ 300 mΩ) 1A / (50 ÷ 200) A _{DC}	TCVN 3725:1982
6	Sứ cách điện kiểu đỡ cho điện áp xoay chiều trên 1000V	**Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp	1 kV / (1 ÷ 180) kV _{AC} 0,2 μA / (2 μA ÷ 130 mA) 0,1 s / (1 ÷ 1 800) s	IEC 60168(ed4.2):2001
7	Hệ thống nối đất	**Đo điện trở nối đất	0,001Ω / (0,02 Ω ÷ 200 kΩ)	IEEE Std 81-2025

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/Vietnam standard.
- IEEE: Hội kỹ thuật điện và điện tử/Institute of Electrical and Electronics Engineers.
- ** Chỉ tiêu thử nghiệm tại Phòng thí nghiệm và tại hiện trường/Laboratory and field testing parameters.

Trường hợp Đội Kiểm định - Hiệu chuẩn, Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Tây Ninh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa thì phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/In case of providing product quality testing services, Inspection Calibration Department, Tay Ninh Power Service Enterprise must register and be granted a certificate of operation registration in accordance with the law before providing this service.